

Bản án số:49/2018/HS-ST

Ngày: 28-9- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Khắc Long

Ông Nguyễn Đức Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Duy D, sinh ngày 19/11/1980 tại Hà Nội.

ĐKHKTT: Tổ ZA, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy D1, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1946; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Trần Thị Q, sinh năm 1986 (đã ly hôn); và có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Năm 2014 bị Công an phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

*Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án yêu cầu, đoàn luật sư chỉ định: Ông Hoàng Thanh Q1, luật sư văn phòng luật sư Q1T1, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Bà Cao Thị C, sinh năm 1960 (có mặt).

2. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1966 (có mặt).

Đều trú tại: Tổ YY, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) Ông Chu Hoàng T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ X, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2) Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ X, phường Q2T2, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

3) Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1946 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ ZA, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22^h40' ngày 22/4/2018, tại phòng 404 nhà nghỉ Long Vũ thuộc tổ YY, phường QT, thành phố TN, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên bắt quả tang Phạm Duy D đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ của D: 05 gói nilon màu trắng bên trong là tinh thể màu trắng, có khối lượng 9,239gam nghi là ma túy tổng hợp “dạng đá”; 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu xanh có chữ “LV”, khối lượng 0,34gam, nghi là ma túy tổng hợp “thuốc lắc”; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén màu cam, 02 viên nén màu đỏ và 04 viên nén màu xanh, tổng khối lượng: 0,916gam, nghi là ma túy tổng hợp “H phiến” (toàn bộ vật chứng trên được thu giữ niêm phong ký hiệu D); 02 túi nilon màu trắng gồm: 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 0,239gam nghi là ma túy tổng hợp “ketamine” và 01 túi chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,036gam, nghi là ma túy tổng hợp “ketamine” (được thu giữ, niêm phong ký hiệu D1). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu HTC màu trắng, đồ đều đã qua sử dụng và số tiền 10.700.000đ.

Cùng ngày thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp phòng số 404 nhà nghỉ Long Vũ thuộc tổ YY, phường QT, thành phố TN là nơi D đang thuê trọ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thu giữ trong ngăn kéo kệ tủ gỗ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 88,398gam, nghi là ma túy tổng hợp “dạng đá” và 50 vỏ túi nilon màu trắng, có kích thước (3 x 3,5) cm chưa qua sử dụng (niêm phong ký hiệu D3).

Ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong vật chứng, cân xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định. Mở niêm phong D lấy toàn bộ các vật chứng niêm phong ký hiệu A2, A3, A4, A5, A6, A7 gửi giám định. Mở niêm phong D1 lấy toàn bộ các vật chứng niêm phong ký hiệu A8, A9 gửi giám định. Mở niêm phong D3 lấy 1,714gam chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu A gửi giám định, còn lại 86,684gam niêm phong ký hiệu A1 lưu kho theo quy định.

- Kết luận giám định số 617/KL-PC54 ngày 30/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu A, A2, viên nén màu xanh trong mẫu A4, A6, viên nén màu đỏ trong mẫu A5,

viên nén màu cam trong mẫu A7 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng thu giữ: 98,553gam. Đối với viên nén màu xanh trong mẫu A3, khối lượng 0,34gam, chất tinh thể màu trắng trong mẫu A8, khối lượng 0,239gam, chất bột màu trắng trong mẫu A9, khối lượng 0,036 gam gửi giám định đều không xác định được là chất gì.

- Kết luận giám định số 2710/C54 ngày 29/5/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát kết luận chất bột màu xanh trong mẫu A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, hàm lượng Methamphetamine và MDMA lần lượt là 2,1% và 34,4%. Mẫu tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu A8 là ma túy, loại Ketamine, hàm lượng là 74,8%. Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu A9 là ma túy, loại Ketamine, hàm lượng Ketamine là 79,5%.

Quá trình điều tra Phạm Duy D khai về nguồn gốc số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ: Số ma túy là do D mua của Nguyễn Xuân H và Chu Hoàng T vào ngày 21 và 22/4/2018, T và H đã mang đến phòng 404 nhà nghỉ Long Vũ bán cho D, còn 02 gói ma túy “ketamine” và 01 viên thuốc lắc là do một người bạn cho D tại quán karaoke, cụ thể: khoảng 21 giờ ngày 21/4/2018, tại nhà nghỉ Long Vũ thuộc tổ YY, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, D có mua của Nguyễn Xuân H, sinh năm 1970, trú ở tổ X, phường Q2T2, thành phố TN 01 gói ma túy “dạng đá” và 09 viên ma túy tổng hợp “H phiến” hết 4.400.000đ.

Khoảng 18 giờ ngày 22/4/2018, cũng tại phòng 404 nhà nghỉ Long Vũ, D mua của Chu Hoàng T, sinh năm 1987, trú ở tổ X, phường TD, thành phố TN 01 gói ma túy tổng hợp “dạng đá” hết 41.000.000đ.

Trước đó khoảng 03 giờ ngày 22/3/2018, tại quán karaoke Dragon thuộc phường HVT, thành phố TN, D được một người nam giới (không rõ họ, tên, địa chỉ) cho 01 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” và 02 gói ma túy tổng hợp “Ketamine”.

D đã cất số ma túy tổng hợp mua của H và số ma túy được người nam giới không quen biết cho trong một hộp giấy để trên giường ngủ và cất số ma túy mua của T trong ngăn kéo tủ gỗ trong phòng 404 nhà nghỉ Long Vũ, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị Cơ quan công an phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Từ ngày 15/6/2018, Phạm Duy D thay đổi lời khai không thừa nhận mục đích mua và cất giấu ma túy để bán kiếm lời mà mua ma túy để sử dụng, đồng thời khai tăng liều lượng ma túy sử dụng cho bản thân mỗi ngày.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phạm Duy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Duy D khai nhận mua số ma túy đó về sử dụng và nếu ai có nhu cầu mua thì bán kiếm lời.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” . Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Duy D từ 17 năm tù đến 18 năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Phạm Duy D từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 07 niêm phong A1; A; A2; A6; L1; L2; 01 niêm phong ký hiệu 2710/C54 (TT2) bên trong đựng ma túy; 50 vỏ túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước (3 x 3,5) cm.

- Tạm giữ của bị cáo để thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ, có số IMEI: 359283067313154 và số tiền 10.700.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đỏ, đã cũ, mặt sau có dòng ký hiệu: P/N 99HABY001-00 FCCID: NM80PFH100.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát đã nêu, về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong vụ án cụ thể này bị cáo chưa bán ma túy cho ai, bị cáo nhận tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tiền án, tiền sự nhưng đã được xóa án tích. Hoàn cảnh của bị cáo hiện nay khó khăn bố mẹ già, vợ chồng ly hôn, vợ bỏ đi lấy chồng con nhỏ bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng hiện nay cháu ở với ông bà nội. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 16 năm tù.

Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo tàng trữ, mua bán số lượng ma túy rất lớn 3 chất với số lượng 98,885 gam. Theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự số lượng ma túy từ 30 gam đến dưới 100gam mức hình phạt từ 15 năm đến 20 năm. Do đó mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Bị cáo mua về sử dụng và bán kiếm lời, chưa bán được là ngoài ý muốn của bị cáo và do cơ quan điều tra kịp thời ngăn chặn.

Bị cáo Phạm Duy D nhất trí với ý kiến của luật sư, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cũng như hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Phạm Duy D thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 22^h40' ngày 22/4/2018, tại phòng 404 nhà nghỉ Long Vũ thuộc tổ YY, phường QT, thành phố TN, Phạm Duy D có hành vi cất giấu 98,560gam Methamphetamine; 0,117gam MDMA và 0,208gam Ketamine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, chưa kịp bán cho ai thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Duy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

a...h) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo D là đối tượng nghiện, nhân thân xấu đã có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa thật sự thành khẩn, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn ăn năn, hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hiện nay hoàn cảnh bị cáo khó khăn vợ chồng ly hôn vợ bị cáo đã đi lấy chồng, con nhỏ bị cáo trực tiếp phải nuôi dưỡng. Khi lượng hình Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án: Số vật chứng trong các bì niêm phong đựng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

+01 niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài ghi có 86,684gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu A có 1,491gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu A có 8,853gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong A6 có 0,113 gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu L1 có 0,095gam Methamphetamine; 01 bì niêm phong L2 có 0,092gam Methamphetamine; 01 niêm phong ký hiệu 2710/C54 (TT2) có 0,186gam Methamphetamine. MDMA, 0,106gam Ketamine và vỏ bao gói; 50 vỏ túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước (3 x 3,5) cm.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đỏ bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ và số tiền 10.700.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành bản án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra D khai mua ma túy của Nguyễn Xuân H và Chu Hoàng T nhưng T và H đều không thừa nhận, tài liệu điều tra chưa đủ cơ sở để kết luận. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của luật sư.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1) Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Duy D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018.

2) Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Phạm Duy D 6.000.000đ (sáu triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3) Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Duy D, Trương Minh T2, Bàng Văn T3, Phan Thanh T3, Trần Anh T2, Ngô Thị N, Cao Thị C và 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 86,684gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu A trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Th, Đỗ Thu H1, Lê Quang D1 và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,491gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Th, Đỗ Thu H1, Lê Quang D1 và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 8,853gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu A6 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức Th, Đỗ Thu H1, Lê Quang D1 và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,113 gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu L1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Duy D, Nguyễn Trần Tr, Lê Xuân H3, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Quang K, Trần Đức Th, Ngô Thị N, Cao Thị C và 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,095gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu L2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Duy D, Nguyễn Trần Tr, Lê Xuân H3, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Quang K, Trần Đức Th, Ngô Thị N, Cao Thị C và 03 hình dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,092gam Methamphetamine.

+ 01 niêm phong ký hiệu 2710/C54 (TT2) trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên Lê Xuân H3, Đoàn Thị Lệ H4, Đào Thị Thanh H5 và 02 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, bên ngoài ghi có 0,186gam Methamphetamine. MDMA, 0,106gam Ketamine và vỏ bao gói.

+ 50 vỏ túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng, kích thước (3 x 3,5) cm.

Tạm giữ để thi hành án:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã cũ, có số IMEI: 359283067313154 và số tiền 10.700.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu trắng đỏ, đã cũ, mặt sau có dòng ký hiệu: P/N 99HABY001-00 FCCID: NM80PFH100.

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2018 và ủy nhiệm chi số 107 ngày 16/8/2018)

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Phạm Duy D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; SởTP;
- VKSNDCC; VKSND tỉnhTN;
- CA tỉnh TN; TrạiTG;
- Cục THADStỉnhTN;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương